

Số: 48 /NQ-HĐKĐCLGD

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2024

## NGHỊ QUYẾT

### Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo ngành Luật trình độ đại học, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long

## HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 117/QĐ-KĐCLGD ngày 12 tháng 11 năm 2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam về việc thẩm định và công nhận kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo ngành Luật trình độ đại học của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long tại Phiên họp thứ XXIV của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ kết quả Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục (sau đây gọi là Hội đồng) nghiên cứu và thẩm định Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo ngành Luật trình độ đại học của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long, thẩm định Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín tại Phiên họp thứ XXIV của Hội đồng ngày 30 tháng 11 năm 2024 đã thông qua với tỉ lệ 100% (13/13/13) thành viên Hội đồng đã tán thành Nghị quyết.

## QUYẾT NGHỊ:

1. Hội đồng thẩm định và thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài Chương trình đào tạo ngành Luật trình độ đại học của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long. Số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” từ 4 điểm trở lên là 45 tiêu chí trên tổng số 50 tiêu chí, chiếm 90,00%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu” (chi tiết trong Phụ lục I).

Đoàn chuyên gia đã thực hiện đánh giá ngoài độc lập, khách quan, minh bạch và tuân thủ đúng quy trình kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định tại Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Kết quả đánh giá chương trình đào tạo đã được cơ sở giáo dục đại học đồng thuận hoàn toàn.

2. Kiến nghị Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long cần tham khảo các kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng kế hoạch, giải pháp cải tiến các tồn tại nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của chương trình đào tạo (*chi tiết trong Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23 trong Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng thống nhất đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam cấp Giấy Chứng nhận kiểm định chất lượng cho Chương trình đào tạo ngành Luật trình độ đại học của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long.

**Nơi nhận:**

- Trường ĐH SPKTVL;
- Giám đốc TT KĐCLGD;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Phòng ĐGCLGD;
- Phòng CNCL;
- Trang TTĐT cea-avuc.edu.vn;
- Lưu VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD**

**CHỦ TỊCH**



**PGS.TS. Nguyễn Phương Nga**

## Phụ lục I



**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO  
NGÀNH LUẬT TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC,  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT VĨNH LONG**

(Kèm theo Nghị quyết số 48/NQ-HĐKĐCLGD ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - Hiệp hội Các trường ĐHCĐ Việt Nam)

Tiêu chuẩn/Tiêu chí	Điểm theo tiêu chí	Điểm theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt yêu cầu	Tỉ lệ số tiêu chí đạt
<b>Tiêu chuẩn 1</b>		<b>4,00</b>	<b>3</b>	<b>100,00%</b>
Tiêu chí 1.1	4			
Tiêu chí 1.2	4			
Tiêu chí 1.3	4			
<b>Tiêu chuẩn 2</b>		<b>4,00</b>	<b>3</b>	<b>100,00%</b>
Tiêu chí 2.1	4			
Tiêu chí 2.2	4			
Tiêu chí 2.3	4			
<b>Tiêu chuẩn 3</b>		<b>3,67</b>	<b>2</b>	<b>66,67%</b>
Tiêu chí 3.1	4			
Tiêu chí 3.2	3			
Tiêu chí 3.3	4			
<b>Tiêu chuẩn 4</b>		<b>4,00</b>	<b>3</b>	<b>100,00%</b>
Tiêu chí 4.1	4			
Tiêu chí 4.2	4			
Tiêu chí 4.3	4			
<b>Tiêu chuẩn 5</b>		<b>3,80</b>	<b>4</b>	<b>80,00%</b>
Tiêu chí 5.1	4			
Tiêu chí 5.2	4			
Tiêu chí 5.3	3			
Tiêu chí 5.4	4			
Tiêu chí 5.5	4			
<b>Tiêu chuẩn 6</b>		<b>3,86</b>	<b>6</b>	<b>85,71%</b>
Tiêu chí 6.1	4			
Tiêu chí 6.2	3			
Tiêu chí 6.3	4			
Tiêu chí 6.4	4			
Tiêu chí 6.5	4			
Tiêu chí 6.6	4			
Tiêu chí 6.7	4			

Tiêu chuẩn/Tiêu chí	Điểm theo tiêu chí	Điểm theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt yêu cầu	Tỉ lệ số tiêu chí đạt
<b>Tiêu chuẩn 7</b>		<b>4,00</b>	<b>5</b>	<b>100,00%</b>
Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 7.5	4			
<b>Tiêu chuẩn 8</b>		<b>4,00</b>	<b>4</b>	<b>80,00%</b>
Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chí 8.2	3			
Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 8.5	5			
<b>Tiêu chuẩn 9</b>		<b>4,00</b>	<b>4</b>	<b>80,00%</b>
Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 9.2	3			
Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 9.5	5			
<b>Tiêu chuẩn 10</b>		<b>4,00</b>	<b>6</b>	<b>100,00%</b>
Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 10.6	4			
<b>Tiêu chuẩn 11</b>		<b>4,00</b>	<b>5</b>	<b>100,00%</b>
Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 11.4	4			
Tiêu chí 11.5	4			
<b>Điểm đánh giá chung</b>	<b>3,94</b>	<b>3,94</b>	<b>45</b>	<b>90,00%</b>

2

## Phụ lục II



### **CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐỐI VỚI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH LUẬT TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC, TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT VĨNH LONG**

(Kèm theo Nghị quyết số 48/NQ-HĐKĐCLGD ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - Hiệp hội Các trường ĐHCĐ Việt Nam)

Khoa Kinh tế - Luật được thành lập theo Quyết định số 348/QĐ-ĐHSPKTVL ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long. Ngành Kinh tế và Ngành Luật được chính thức đào tạo từ năm 2020 theo Quyết định số 50a/QĐ-ĐHSPKTVL của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long. Ngày 31 tháng 08 năm 2020, Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long ban hành Quyết định số 351/QĐ-ĐHSPKTVL thành lập các bộ môn trực thuộc Khoa Kinh tế - Luật và bố trí nhân sự theo bộ môn gồm: Bộ môn Kinh tế, Bộ môn Luật.

***Kết quả kiểm định chất lượng Chương trình đào tạo ngành Luật trình độ đại học của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2024 đã chỉ ra những điểm mạnh nổi bật và những điểm cần khắc phục theo kiến nghị của Hội đồng:***

#### **I. NHỮNG ĐIỂM MẠNH**

1. Mục tiêu của Chương trình đào tạo ngành Luật đã xác định gồm mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể, được cập nhật, điều chỉnh đáp ứng các quy định tại Luật Giáo dục đại học và phù hợp với Tâm nhìn và Sứ mạng của Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Vĩnh Long.
2. Bản mô tả chương trình đào tạo ngành Luật ban hành năm 2024 có đầy đủ các nội dung theo quy định, đã cập nhật một số môn học mới, được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Trường và được phổ biến cho người học từ đầu khóa học.
3. Các học phần trong chương trình dạy học ngành Luật được cấu trúc đảm bảo sự gắn kết giữa các học phần đại cương, cơ sở ngành và chuyên ngành.
4. Nhà trường đã chính thức công bố Tâm nhìn, Sứ mạng, Giá trị văn hoá, Giá trị cốt lõi. Giá trị cốt lõi của Trường là “Tri thức - Sáng tạo - Hội nhập - Phát triển”.
5. Nhà trường đã sử dụng tổ hợp các phương pháp đánh giá, tùy theo đặc điểm của các học phần để xây dựng công cụ đánh giá kết quả học tập, thực tập, bài tập nhóm phù hợp với từng học phần.
6. Đội ngũ giảng viên giảng dạy chương trình đào tạo ngành Luật về cơ bản đáp ứng yêu cầu giảng dạy, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng và đảm bảo tỉ lệ sinh viên/giảng viên theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
7. Nhà trường có chính sách đào tạo, bồi dưỡng, phát triển để thu hút đội ngũ nhân viên có chất lượng.



8. Các hoạt động hỗ trợ sinh viên tìm kiếm việc làm được Nhà trường/Khoa quan tâm thực hiện thông qua việc phối hợp với các tổ chức/doanh nghiệp tổ chức “Hội chợ việc làm”, đưa sinh viên đi thực tập, trải nghiệm tại doanh nghiệp, tổ chức các chương trình bồi dưỡng kỹ năng mềm, trao đổi, chia sẻ với các nhà tuyển dụng, cung cấp các thông tin tuyển dụng của các doanh nghiệp đến sinh viên.

9. Môi trường cảnh quan của Nhà trường rộng rãi, sạch sẽ, thoáng mát, có nhiều cây xanh với bóng mát. Nhà trường đã thực hiện rà soát, đánh giá, lấy ý kiến phản hồi của cán bộ, giảng viên, nhân viên và sinh viên về môi trường, sức khỏe, sự an toàn và khả năng tiếp cận của những người có nhu cầu đặc biệt.

10. Các sản phẩm nghiên cứu khoa học của giảng viên trong Khoa đã được sử dụng phục vụ hiệu quả cho việc nâng cao chất lượng các bài giảng trong các học phần của chương trình dạy học, góp phần tích cực trong đổi mới phương pháp dạy và học.

11. Nhà trường và Khoa đã xây dựng kế hoạch tổ chức thu thập, đối sánh thông tin về tình hình việc làm và thu nhập của người học tốt nghiệp; tỷ lệ người học tốt nghiệp ngành Luật có việc làm ở mức trên 83%.

## **II. HỘI ĐỒNG KIẾN NGHỊ**

1. Nhà Trường cần rà soát, cập nhật lại chuẩn đầu ra của các học phần đảm bảo mức độ phù hợp với mục tiêu cụ thể của chương trình đào tạo.

2. Nhà trường cần chú trọng cập nhật những môn học mới chuyên ngành liên quan đến lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số như Luật an ninh mạng, Luật Thương mại điện tử, bổ sung môn học Luật so sánh, Tư duy phản biện, Kỹ năng soạn thảo hợp đồng, giúp cho người học có kỹ năng giải quyết tốt các tình huống pháp lý.

3. Nhà trường cần điều chỉnh mức đạt được của các chuẩn đầu ra về kiến thức để phù hợp với mục tiêu của chương trình đào tạo theo định hướng ứng dụng.

4. Nhà trường cần sớm tách riêng Phòng diễn án (Phiên tòa giả định) và chính thức thành lập Trung Tâm tư vấn pháp luật đúng theo quy định tại Điều 4, Khoản 6 của Thông tư 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo.

5. Khoa cần tổ chức sử dụng phần mềm chuyên dụng để đánh giá độ tin cậy và độ giá trị của các đề thi nhằm chuẩn hóa các đề thi của chương trình đào tạo và tạo lập được cơ sở khoa học, cơ sở thực tiễn cho việc đưa ra các đề xuất điều chỉnh hàm lượng của các câu hỏi thi và đề thi, cũng như các phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập.

6. Trường/Khoa cần có giải pháp khuyến khích, hỗ trợ để đội ngũ giảng viên có học vị tiến sĩ phấn đấu để đủ điều kiện đạt chuẩn chức danh phó giáo sư, giáo sư, đồng thời, Trường/Khoa cần có cơ chế và quy hoạch cụ thể hơn để đảm bảo vị trí Trưởng Bộ môn của khoa chuyên môn phải có trình độ tiến sĩ như quy định của Nhà trường.

7. Nhà trường cần có giải pháp, chính sách hấp dẫn và hữu hiệu hơn để có thể thu hút được nhiều ứng viên tiềm năng đăng ký tham gia dự tuyển vào các vị trí việc làm mà Nhà trường đang cần tuyển.

8. Nhà trường nên nghiên cứu, phân tích kỹ hơn về dữ liệu tuyển sinh và các yếu tố tác động đến tỉ lệ thí sinh trúng tuyển nhập học, cũng như nghiên cứu về phương pháp tuyển chọn và tiêu chí tuyển sinh để tuyển được đúng số lượng chỉ tiêu đã được xác định theo từng năm và đảm bảo chất lượng đầu vào.

9. Thư viện cần phối hợp với Khoa/Bộ môn để rà soát lại danh mục các giáo trình, tài liệu tham khảo được quy định trong các đề cương chi tiết học phần phục vụ cho việc kịp thời điều chỉnh danh mục giáo trình, tài liệu tham khảo, mua bổ sung hoặc biên soạn các tài liệu học tập để đảm bảo Thư viện của Nhà trường có đầy đủ giáo trình, tài liệu tham khảo được quy định trong các đề cương chi tiết học phần của Chương trình đào tạo ngành Luật.

10. Nhà trường, Khoa cần có cơ chế, chính sách hỗ trợ và khuyến khích đội ngũ cán bộ, giảng viên tham gia đề xuất, đấu thầu đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, cấp ngành, cấp Tỉnh, cấp Nhà nước nhằm tạo lập được cơ sở thúc đẩy việc công bố quốc tế và hỗ trợ sự gắn kết giữa nghiên cứu khoa học với công tác giáo dục và đào tạo của Nhà trường.

11. Nhà trường cần có các chế tài cũng như chính sách nhằm khuyến khích tích cực của sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học để tạo ra các loại hình và sản phẩm nghiên cứu khoa học. Khoa/Bộ môn nên tận dụng tối đa các nguồn kinh phí huy động từ xã hội, doanh nghiệp để hỗ trợ và khuyến khích sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học gắn với các lĩnh vực chuyên môn được đào tạo.

Trên đây là các nhóm giải pháp thuộc kiến nghị của Hội đồng, Nhà trường cần đồng thời nghiên cứu sâu Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để xây dựng các giải pháp triển khai thực hiện và phát triển các điều kiện đảm bảo chất lượng chương trình đào tạo ngành Luật trình độ đại học của Nhà trường. Vào giữa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, Nhà trường cần gửi báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng đến Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam theo quy định. Chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục tiếp theo của Chương trình đào tạo ngành Luật trình độ đại học được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận Chương trình đạt tiêu chuẩn chất lượng./.



-----